

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên gói thầu: Thi công sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND phường Thành Nam.

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND phường Thành Nam đảm bảo cơ sở vật chất trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND&UBND phường Thành Nam.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Căn cứ Văn bản số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026 và Văn bản số 790/UBND-VP4 ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9886/VPCP-KTTH của Văn Phòng Chính phủ, về việc thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án; Đề nghị các nhà thầu thực hiện tiết kiệm 5% khi tham gia dự thầu hoặc có văn bản cam kết tự nguyện điều chỉnh giá hợp đồng theo chế độ chính sách của Nhà nước ban hành và theo hướng dẫn cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền.

- Địa điểm xây dựng: Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình

- Nguồn vốn: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND phường Thành Nam đảm bảo cơ sở vật chất trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Mục đích lựa chọn nhà thầu:

+ Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu theo quy định của pháp luật.

+ Nhà thầu được lựa chọn phải có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng, có năng lực tài chính khả thi, đáp ứng vô điều kiện trong trường hợp ứng vốn trước để thực hiện dự án, đảm bảo thi công theo đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Phạm vi công việc của gói thầu:

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện công việc theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân thủ quy định của Luật Xây dựng, quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành của pháp luật.

2. Quy mô và giải pháp thiết kế:

* **Hạng mục: Cải tạo Nhà làm việc 02 tầng** (vị trí số 02 trên TMB)

- Phần tháo dỡ - phá dỡ:

+ Tháo dỡ điều hòa tầng 2 (5 cái) để phục vụ thi công khu vệ sinh mở rộng;
+ Tháo dỡ cửa sổ S1 tầng 2 trục 4-9 giao với trục C; Tháo dỡ cửa đi tầng 2 trục 4-9 giao với trục B; tháo dỡ vách ngăn trục 5-6 giao với trục B-C; Phá dỡ tường trục 4-9 giao với trục C và tường trục 5-6 giao với trục B. để tạo không gian kết nối khu vệ sinh phụ trợ sau nhà.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, thiết bị vệ sinh, vách ngăn. Khu nhà vệ sinh cạnh ô cầu thang;

+ Phá dỡ toàn bộ nhà vệ sinh tầng 2 và tường bao khu vệ sinh nam tầng 1, để tạo không gian kết nối với khu nhà phụ trợ phía sau;

+ Phá dỡ lớp vữa trát tường trục C bị ẩm mốc, bong tróc;

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, cột, dầm trần trong và ngoài nhà bị bong tróc, phai màu gây mất thẩm mỹ.

- Phần cải tạo:

+ Lắp hoàn trả điều hòa trên tầng 2 (5 cái);

+ Xây bịt 1 phần cửa đi D1 (trục 4-5 và trục 6-7) để tạo thành cửa sổ S3; các đoạn tường trục 4-9 giao với trục C và trục 5-6 giao với trục B tầng 2; tường đỡ bản thang trục 1 và xây bịt cửa sổ S1 trục 2 giao với B-C tầng 1 bằng gạch không nung VXM mác 75, trát hoàn thiện bằng VXM mác 75. Sơn đồng bộ 1 lớp lót + 2 lớp phủ.

+ Cải tạo và chia lại các phòng khu vực tầng 2 trục 4-9 giao với B; C (trần và tường ốp nhựa; kết hợp lắp dựng vách ngăn nhựa (có khung); Lắp đặt đồng bộ thiết bị điện, dây dẫn cho khu vực cải tạo;

+ Xây dựng cầu thang kết nối với nhà vệ sinh chung khu phụ trợ; hoàn trả mặt sàn nhà vệ sinh tầng 2 bằng lát Granito;

+ Phá dỡ lớp vữa trát tường trục C bị ẩm mốc, bong tróc, quét nước XM tăng độ liên kết vật liệu cũ và mới, trát hoàn thiện bằng VXM mác 75. Sơn đồng bộ 1 lớp lót + 2 lớp phủ;

+ Lắp dựng cửa đi, cửa sổ trục 4-9 giao với trục B tầng 2 bằng nhôm hệ;

+ Chống thấm lại sê nô mái bằng dung dịch chống thấm sau đó lát VXM mác 100 dày 2cm tạo dốc về ống thoát nước mái;

+ Sơn lại đồng bộ tường, cột, dầm, trần trong ngoài nhà và phần tường xây

mới bằng 1 lớp lót + 2 lớp phủ.

+ Lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3.5cm hoàn trả nền nhà vệ sinh nam khu cầu thang tầng 1.

*** Hạng mục: Khu phụ trợ** (vị trí số 01 trên TMB)

Giải pháp kiến trúc: Khu phụ trợ được xây mới trên nền khu vực nhà đa năng hiện trạng mặt bằng hình chữ nhật, kích thước dài x rộng (22,72x8,22)m. Hành lang trước rộng 1,58m; hành lang sau nhà rộng 2m. Cốt + 0.00 cao hơn cốt nền sân hoàn thiện 0.3m, tổng diện tích toàn nhà là 254,9m. tầng 1 cao 3,6m; khu vệ sinh chung và vệ sinh mở rộng tầng 2 cao 3m. chiều cao mái tôn chống nóng tầng 1 cao 1,4m. Bố trí các tầng như sau:

+ Tầng 1: 01 phòng và 01 khu vệ sinh chung

+ Tầng 2: 01 khu vệ sinh chung và 01 khu vệ sinh mở rộng.

Giải pháp kết cấu: Kết cấu móng công trình sử dụng móng đơn BTCT đá 1x2 mác 250# giằng móng BTCT đá 1x2 mác 250#, lót móng đá 2x4 100#. Tường móng xây gạch không nung vữa XM 75#. Hệ thống chịu lực chính là khung cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 250#. Tường bao che, tường thu hồi xây gạch không nung vữa XM 75#, riêng hàng quay yêu cầu phải xây gạch đặc. Mái lợp tôn múi xà gồ thép, xây tường thu hồi.

Phần hoàn thiện:

+ Trát tường trong và ngoài nhà VXM mác 75 dày 1.5cm. Tường trong và ngoài nhà sơn 01 lớp lót 02 lớp hoàn thiện.

+ Các chi tiết cột trụ trát VXM mác 75 dày 1.5cm. Sau đó sơn 01 lớp lót 02 lớp hoàn thiện.

- Nền và sàn:

+ Nền và sàn lát gạch ceramic 600x600mm, chân tường ốp gạch granite 600x100mm.

- Cầu thang, tam cấp:

+ Bậc cầu thang, tam cấp xây gạch không nung VXM mác 75#, mặt bậc, cổ bậc trát Granito .

+ Lan can cầu thang, hành lang bằng inox 304.

- Khu vệ sinh:

+ Nền vệ sinh tầng 2 dán màng chống thấm sau đó lát gạch ceramic chống trơn 300x300mm.

+ Tường vệ sinh ốp gạch men trắng 300x600mm cao 2,25m.

+ Trần khu vệ sinh tầng 1 là trần nhựa.

- Cửa, vách kính:

+ Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm hệ (cửa đi cửa sổ dùng kính

an toàn 6,38mm).

+ Sen hoa cửa sổ dùng inox 304 15x15x1.2mm.

Giải pháp thiết kế điện: Các phòng được bố trí bộ đèn tuýp led gắn tường hoặc treo trần tùy vào quy mô và diện tích bố trí số lượng bóng đèn cho phù hợp tạo thẩm mỹ cũng như chiếu sáng. Khu vực hành lang và vệ sinh bố trí chiếu sáng bằng đèn led ốp trần D300mm. Hệ thống dây trục chính chạy dọc hành lang được luồn trong ống PVC chống cháy và được chôn ngầm. Các tuyến dây trong phòng được luồn trong ống PVC chống cháy chôn ngầm trong tường, trần đảm bảo về an toàn điện cũng như thẩm mỹ.

Giải pháp cấp - thoát nước cho công trình: Nguồn cấp nước cho công trình được lấy từ mạng lưới cấp nước chung của khu vực sau đó chảy vào téc nước đặt trên mái công trình. Nước từ téc trên mái cấp xuống các ống đứng chính, ống nhánh qua các van khoá cung cấp cho tất cả các thiết bị WC cấp nước. Các ống nhánh cấp nước đến khu vệ sinh được đi ngầm trong tường hoặc sàn nhà.

Vật liệu:

+ Ống cấp nước trong nhà: Dùng ống nhựa hàn nhiệt PPR, nối ống bằng phương pháp hàn nhiệt. Phụ kiện lắp đồng bộ.

+ Ống cấp nước ngoài nhà: Dùng ống HDPE.

+ Bể nước mái sử dụng bể I-nox.

Giải pháp chống sét: Công trình được chống sét bằng hệ thống kim thu sét. Hệ thống chống sét dùng kim thu sét mạ kẽm cao 1,5m đặt trực tiếp trên công trình. Dây dẫn sét được đỡ bằng chân đỡ D10 với khoảng cách cọc là 1m theo phương nằm ngang và 1,5m theo phương thẳng đứng. Hệ thống nối đất sử dụng cọc tiếp địa L63x63x6 (mạ kẽm). Thanh nối đất được lắp đặt theo phương nằm ngang sâu 0,8m. Hệ thống nối đất và thu sét được hàn điện có chiều dài đường hàn phủ kín bề mặt vật được hàn và không ngắn hơn 6cm. Trong thiết kế điện trở nối đất là nhỏ hơn 10Ω. Khi thi công phải kiểm tra lại điện trở nối đất nếu không đạt cần báo cho người thiết kế để có biện pháp xử lý. Hộp kiểm tra tiếp địa chỗ nối đất dùng để theo dõi và kiểm tra định kỳ giá trị điện trở nối đất hàng quý và hàng năm.

* **Hạng mục: Nhà vệ sinh** (vị trí số 07 trên TMB)

- **Phần tháo dỡ - phá dỡ:**

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve của tường, cột, dầm trần trong ngoài nhà đã bị bong tróc, bạc màu, ẩm mốc, rêu xanh;

+ Phá dỡ lớp vữa láng trên mái bị bong tróc, nứt vỡ;

+ Thông hút bể phốt nhà vệ sinh hiện trạng.

- **Phần cải tạo:**

+ Quét vôi ve hoàn thiện tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà bằng 1 lớp lót + 2 lớp phủ;

+ Quét dung dịch chống thấm mái. Sau đó láng nền bằng VXM mác 100# dày 3cm tạo dốc về hệ thống thoát nước mái và bảo vệ lớp chống thấm;

+ Lắp đặt bổ sung thêm cửa đi nhà vệ sinh nam bằng cửa nhôm hệ (cửa đi cửa sổ dùng kính an toàn 6,38mm).

*** Các hạng mục phụ trợ**

- **Tường rào:** Tường rào thoáng xây mới có tổng chiều dài là 35,5m, chiều cao tổng thể của tường rào là 2,4m. Kết cấu móng tường rào là móng trụ đơn BTCT đá 1x2 mác 200#. Trụ tường bằng cột BTCT đá 1x2 mác 200#. Phần giằng móng kích thước 220x350mm bằng BTCT đá 1x2 mác 200#. Trên giằng móng tường rào được xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#. Trát trụ tường, trụ bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm sau đó quét vôi ve trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ.

- **Rãnh thoát nước :** Rãnh thoát nước B300 được xây mới có chiều dài là 60,5m. Đáy RTN được đổ bê tông cấp bền B15 (mác 200), đá 1x2cm, tường RTN được xây bằng gạch bê tông kích thước 6,5x10,5x22cm vữa xi măng mác 75, tường RTN được trát vữa xi măng mác 75. Tấm đan nắp RTN được đổ BTCT cấp bền B15 (mác 200), đá 1x2cm. Toàn bộ tuyến RTN được bố trí 04 hố ga thu nước có kích thước 820x820mm.

- **Sân nội bộ (sân thể thao):** Nền sân được thi công bằng cách rải lớp base A và tiến hành lu lèn chặt theo quy định. Sau đó tưới lớp nhũ tương nhựa đường gốc axit 60% nhằm tăng cường độ kết dính và bám dính giữa các lớp vật liệu. Tiếp theo, rải lớp bê tông nhựa dày 4 cm. Cuối cùng, thực hiện sơn kẻ và hoàn thiện mặt sân theo đúng hồ sơ thiết kế.

- **Phân cấp điện – cấp nước mạng ngoài:** Được thiết kế đồng bộ

(Chi tiết tại hồ sơ thiết kế đính kèm)

3. Thời hạn hoàn thành.

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành gói thầu tối đa là 180 ngày.

II. Các yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật

1. Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình.

Tuân thủ theo đúng chỉ dẫn của thiết kế, các tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu hiện hành theo quy định của pháp luật. Các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng bao gồm:

- QCVN 01:2021/BXD - Quy hoạch xây dựng;
- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5573: 2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 16:1986 - Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCXD 29:1991 - Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng;

- QCVN 01:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.
- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 8053:2009 - Tấm lợp dạng sóng - Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

a. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

b. Trình chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan chấp thuận các nội dung sau:

c.1. Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

c.2. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

c.3. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

c.4. Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng

c. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

d. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và quy định của hợp đồng xây dựng.

e. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.

f. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ

hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

g. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính.

h. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

i. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

j. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

k. Yêu cầu chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

l. Báo cáo chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

m. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

3. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế nhà thầu phải lập bảng kê chi tiết trong đó phải nêu rõ tên, mã hiệu (nếu có), nhà sản xuất, nhà cung cấp, thông số kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật... của các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình, kèm theo là các tài liệu chứng minh chất lượng đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các tiêu chuẩn hiện hành để tham dự thầu. Tên, nhãn hiệu, nhà sản xuất của sản phẩm, hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo.

Nhà thầu chỉ được phép chào một nguồn gốc xuất xứ/nhà sản xuất đối với mỗi chủng loại vật tư/vật liệu/thiết bị chào thầu. Trong trường hợp nhà thầu đề xuất nhiều hơn 01 loại nguồn gốc xuất xứ/nhà sản xuất thì nhà thầu phải chỉ rõ sẽ sử dụng vật tư/vật liệu/thiết bị có nguồn gốc xuất xứ/nhà sản xuất nào trong HSĐT, nhà thầu không chỉ rõ thì sẽ được coi là chào không rõ ràng nguồn gốc xuất xứ.

Đối với các loại vật tư/vật liệu chính như (cát vàng, đá, xi măng, thép các loại, sơn tường trong ngoài nhà, cửa các loại, dây điện, ống nước các loại, thiết bị điện các loại, thiết bị vệ sinh các loại) nếu nhà thầu chào thiếu hoặc không rõ ràng nguồn gốc xuất xứ thì nhà thầu sẽ bị coi là không đáp ứng biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng, lắp đặt cho công trình.

4. Yêu cầu về trình tự, giải pháp kỹ thuật thi công, lắp đặt.

a. Trình tự thi công toàn bộ các hạng mục công trình phù hợp với tiến độ đề xuất của nhà thầu và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.

b. Nhà thầu phải thuyết minh trong E-HSDT giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công cho từng hạng mục công trình thuộc gói thầu (Cải tạo nhà làm việc 2 tầng; các hạng mục phụ trợ). Giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công cho từng hạng mục công trình phải bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:

- Kế hoạch thi công;
- Các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu được áp dụng;
- Phương pháp, công nghệ, trình tự các bước thi công;
- Bản vẽ biện pháp thi công;
- Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công;
- Qui trình, thủ tục và điều kiện nghiệm thu công trình/hạng mục công trình;

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ.

- Nhà thầu tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công nhân công trường về ý thức phòng chống cháy nổ trong quá trình làm việc tại công trường.

- Nhà thầu phải tập kết vật tư, vật liệu và các trang thiết bị, các vật dễ cháy nổ cách xa các nguồn gây cháy như bếp, nguồn điện.

- Nhà thầu phải bố trí các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa tại công trường, sẵn sàng đối phó khi có hỏa hoạn xảy ra như bể nước, bể cát, bình cứu hỏa...

- Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu cần nêu rõ công tác tổ chức phòng chống cháy, nổ tại công trường, liệt kê các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa sẽ bố trí tại hiện trường, phải xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra và nêu rõ:

- + Các giải pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ.
- + Các giải pháp chữa cháy và khắc phục sự cố.
- + Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường.

a. Nhà thầu nghiêm túc thực hiện các yêu cầu trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của công trình đã được đăng ký cấp có thẩm quyền và các quy định hiện hành của Nhà nước và địa phương về các nội dung sau:

- Bảo vệ môi trường về tiếng ồn đối với các khu vực thi công đông dân cư.
- Độ rung, chấn động gây ra do các thiết bị thi công.
- Ô nhiễm không khí do khói, bụi đất, các khí độc thải ra trong quá trình thi công.
- Ô nhiễm nguồn nước.

- Xử lý chất thải rắn không có khả năng phân huỷ.
- Xử lý chất thải lỏng.
- Các điều kiện về vệ sinh trong sinh hoạt của công trường.

b. Nhà thầu thực hiện các yêu cầu cụ thể sau để đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường:

- Phổ biến và giáo dục cán bộ, công nhân viên về ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường.

- Có biện pháp thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn, rung động, ô nhiễm khói bụi đối với các khu vực dân cư nói chung và đối với công trường nói riêng.

- Tập kết vật liệu gọn gàng. Không đổ vật liệu, chất thải, đất đào bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước trong khu vực. Đặc biệt là các vật tư, vật liệu độc hại như dầu, nhớt, nhựa đường, bê tông nhựa.

- Nhà thầu tổ chức việc vận chuyển các loại vật liệu bằng ô tô vào những thời điểm hợp lý, xe có phủ bạt và thường xuyên tưới nước, quét dọn đất cát trên đường vận chuyển để giảm thiểu khói bụi.

- Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh tại công trường.

- Bố trí khu vực sinh hoạt cho công trường riêng biệt và hợp lý, tránh bố trí đầu gió để không làm ảnh hưởng đến vệ sinh chung.

- Chịu trách nhiệm về những hậu quả xấu do mình gây ra. Nhà thầu phải tự lo bãi đổ thải và có trách nhiệm đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực bãi đổ thải theo các quy định hiện hành. Nhà thầu phải vận chuyển và xử lý chất thải rắn, bùn xây dựng tại khu vực bãi đổ thải.

7. Yêu cầu về an toàn lao động;

a. Nhà thầu phải có phương án tổ chức và các biện pháp cụ thể sẽ áp dụng để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công công trình bao gồm các nội dung:

- Tổ chức công tác đảm bảo an toàn lao động chung cho toàn công trường.

- Đảm bảo an toàn lao động cho người và phương tiện trực tiếp tham gia thi công.

- Đảm bảo an toàn lao động cho người thứ ba.

- Các vị trí nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn, Nhà thầu phải bố trí biển thông báo, quây rào, hoặc hệ giáo che chắn.

b. Cán bộ, công nhân làm việc trong công trường phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, có đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, quần áo, ủng, mũ bảo hộ, dây an toàn và các thiết bị cần thiết khác.

c. Nhà thầu phải có tính toán về an toàn về biện pháp tổ chức thi công chi iết và các kết cấu phụ trợ, các thiết bị chống đỡ, neo giữ... phục vụ thi công. Khi thấy cần thiết, Giám sát được quyền yêu cầu Nhà thầu chứng minh về tính an toàn của biện pháp tổ chức thi công của mình bằng các tính toán cụ thể.

d. Nhà thầu phải mua bảo hiểm lao động và bảo hiểm y tế cho toàn bộ nhân sự tham gia thi công.

e. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ đầu tư nếu không nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về an toàn lao động, để xảy ra các tai nạn về người.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công.

- Huy động nhân lực và thiết bị thi công phải đúng với biện pháp thi công và tiến độ đề xuất.

- Nhân lực và thiết bị phục vụ thi công phải do nhà thầu quản lý và điều hành. Nhân lực của nhà thầu phải đúng danh sách gửi cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan.

- Nhân lực tham gia thi công trực tiếp phải được đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

- Thiết bị, máy móc phải được trình và kiểm tra chất lượng trước khi nhà thầu sử dụng tại công trường.

- Nhân sự chủ chốt và máy móc thiết bị theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu mà nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu được hiểu là để sử dụng chung cho toàn bộ gói thầu. Đối với nhà thầu Liên danh, chủ đầu tư khuyến khích từng thành viên Liên danh có đề xuất riêng (nhân sự, máy móc thiết bị phù hợp với phần công việc do mình đảm nhận) trong hồ sơ dự thầu để chủ động trong việc thi công xây dựng.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục.

Công tác tổ chức thi công của Nhà thầu tuân theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 4055:2012 - Tổ chức thi công.

Căn cứ phương án tổ chức thi công đã được lập trong hồ sơ dự thầu, sau khi khảo sát điều tra điều kiện thực tế, Nhà thầu cần hoàn chỉnh lại, cụ thể hoá phương án tổ chức thi công cho phù hợp để báo cáo Chủ đầu tư thông qua trước khi triển khai. Phương án tổ chức thi công điều chỉnh lại không được làm tăng giá trị hợp đồng và phải tôn trọng kết quả đấu thầu cũng như những nguyên tắc của Hồ sơ mời thầu. Trong phương án tổ chức thi công tổng thể Nhà thầu phải nêu rõ các nội dung:

a. Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công:

Mặt bằng thi công bao gồm toàn bộ phạm vi mặt bằng của gói thầu bao gồm phạm vi diện tích sử dụng thi công và bố trí các công trình phục vụ công tác thi công.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng, Nhà thầu phải tiến hành công tác chuẩn bị mặt bằng thi công. Nhà thầu phải thỏa thuận với chính quyền, nhân dân địa phương về việc thuê, mượn đất để bố trí mặt bằng (nếu có), hợp đồng cung cấp điện, nước phục vụ sinh hoạt, thi công và đăng ký tạm trú tạm vắng cho cán bộ, công nhân công trường. Sau khi hoàn thành công trình hoặc hạng mục, Nhà thầu có trách nhiệm dỡ bỏ các công trình phụ tạm đã xây dựng để trả lại hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng đã thuê, mượn theo các giao kèo và tránh các khiếu kiện nếu có.

Việc bố trí mặt bằng công trường phải đảm bảo hợp lý, khả thi cho việc thi công tất cả các hạng mục của công trình.

b. Yêu cầu về biện pháp thi công của các hạng mục:

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, thực địa công trình đã được bàn giao, biện pháp thi công tổng thể được Chủ đầu tư phê duyệt; nhân lực, thiết bị và vật liệu hiện có, từng tháng hoặc từng giai đoạn, Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công chi tiết của từng hạng mục công việc trình Giám sát của Chủ đầu tư thông qua trước khi thi công. Trong biện pháp tổ chức thi công chi tiết của Nhà thầu gồm các nội dung:

- Khối lượng công việc phải thực hiện.
- Lượng vật tư, vật liệu cần sử dụng.
- Nhân lực và thiết bị cần phải bố trí.
- Trình tự thực hiện các công việc xây dựng trong hạng mục.
- Yêu cầu kỹ thuật khi thi công các công việc xây dựng.
- Biểu tiến độ chi tiết và khối lượng hoàn thành theo thời gian.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu.

- Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phải được trình bày, thuyết minh ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan biết trước khi thi công xây dựng.

- Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

b) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, được sử dụng vào công trình.
- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn công tác thi công xây dựng.
- Hình thức giám sát, quản lý chất lượng nội bộ và tổ chức nghiệm thu nội bộ.
- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng; nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và các bên có liên quan.

11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu:

a. Nhật ký thi công và thông báo thi công:

Trong suốt quá trình thi công, Nhà thầu có trách nhiệm ghi đầy đủ các nội dung của quá trình thi công theo từng ngày về thời tiết, nhân lực và thiết bị huy động, công việc thực hiện trong ngày và các nội dung khác nếu có. Giám sát có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về nội dung nhật ký thi công do Nhà thầu ghi và ký xác nhận vào sổ nhật ký thi công theo ngày. Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản sổ nhật ký công trình làm tài liệu lập hồ sơ hoàn công. Nếu đánh mất, Nhà thầu chịu phạt trách nhiệm. Hình thức và mức độ phạt sẽ được Chủ đầu tư quy định rõ trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

b. Yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất:

- Báo cáo định kỳ: Nhà thầu phối hợp với Giám sát thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ, chất lượng và khối lượng cùng với các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thi công. Thời gian báo cáo, nội dung và mẫu báo cáo định kỳ sẽ do Chủ đầu tư quy định phụ thuộc vào từng giai đoạn thi công và tính cấp bách của công tác thi công.

- Báo cáo đột xuất: Trong quá trình thi công thực tế, khi gặp phải các sự không lường trước như thực địa không đúng với khảo sát, biện pháp thiết kế không phù hợp với thực địa... hoặc có sự cố công trình nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Giám sát và Nhà thầu thì Nhà thầu phải phối hợp với Giám sát báo cáo ngay cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư cử người và mời các bên liên quan xem xét, giải quyết. Hình thức báo cáo có thể bằng văn bản hoặc điện thoại (sau đó phải có báo cáo bằng văn bản kèm theo). Nhà thầu phải đảm bảo thời điểm Chủ đầu tư nhận được thông tin về sự việc không chậm quá 24h từ khi phát hiện ra sự việc.

c. Yêu cầu về hồ sơ hoàn công:

- Công tác lập hồ sơ hoàn công công trình thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước; Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công về phần các tài liệu rong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và các tài liệu liên quan đến thiết kế, tài liệu làm cơ sở để Nhà thầu triển khai thi công. Nhà thầu chịu trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công phần các tài liệu liên quan trực tiếp đến quá trình thi công và bản vẽ hoàn công công trình. Giám sát có trách nhiệm phối hợp với Nhà thầu trong suốt quá trình lập hồ sơ hoàn công.

d. Yêu cầu về các cuộc họp:

d.1. Họp hoàn thiện hợp đồng:

- Sau khi Nhà thầu nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư sẽ tổ chức cuộc họp hoàn thiện hợp đồng;

- Nội dung chủ yếu của cuộc họp là tiến hành thống nhất các điều khoản cụ thể của hợp đồng.

d.2. Họp thông qua phương án tổ chức thi công chi tiết;

d.3. Họp giao ban theo định kỳ hoặc đột xuất:

- Tại cuộc họp này, Giám sát, Nhà thầu phải chuẩn bị các báo cáo về tiến độ, chất lượng, nghiệm thu thanh toán, phối hợp công việc và các đề xuất thuộc phạm vi giải quyết của Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư sẽ kết luận và thực hiện thông báo để đảm bảo về tiến độ, chất lượng và giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi xử lý của Chủ đầu tư.

- Thời gian họp định kỳ tùy theo yêu cầu tiến độ của gói thầu và do Chủ đầu tư quyết định, Giám sát và Nhà thầu căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ đầu tư thực hiện.

- Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ mời cuộc họp đột xuất bằng hình thức gọi điện thoại hoặc fax giấy mời đến các bên liên quan khi cần kiểm điểm tiến độ của Nhà thầu, khi có các chế độ chính sách thay đổi cần thông báo với Nhà thầu hoặc mời họp theo đề xuất của Nhà thầu để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thi công. Các bên phải ngay lập tức thực hiện nội dung mời họp và đảm bảo dự họp đầy đủ để cuộc họp đạt kết quả.

IV. Các bản vẽ

Bản vẽ và các tài liệu liên quan được scan gửi kèm cùng E-HSMT